

Số: 283/2019/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện
Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, giai đoạn 2016 - 2020
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020 quy định tại Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chương trình 1062).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Chương trình 1062 và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức chi để thực hiện Chương trình 1062

1. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ

a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tài sản trí tuệ: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về tài sản trí tuệ; biên soạn, phát hành tài liệu về tài sản trí tuệ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 208/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 7 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

d) Hỗ trợ kinh phí để thiết kế, xây dựng bộ công cụ tra cứu, các gói thông tin sở hữu trí tuệ chuyên ngành; xây dựng và triển khai mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ. Mức hỗ trợ như sau:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị nhưng không quá 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp và các tổ chức khác: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

2. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ trong nước đối với các sản phẩm, dịch vụ, ưu tiên các đối tượng là kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới:

Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế: mức hỗ trợ 25 triệu đồng/đơn.

Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: mức hỗ trợ 10 triệu đồng/đơn.

Đối với giống cây trồng mới: mức hỗ trợ 25 triệu đồng/đơn.

b) Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với các sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, sản phẩm của tỉnh, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới: Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/đơn,

phần kinh phí còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1062 tự trang trải.

c) Hỗ trợ 50% kinh phí triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

d) Hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm hại quyền sở hữu trí tuệ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan). Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

3. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ kinh phí cho nhiệm vụ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ của Việt Nam ở trong và ngoài nước; khai thác, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thương mại hóa tài sản trí tuệ. Trong đó:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp và các tổ chức khác: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

b) Hỗ trợ 50% kinh phí định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ (tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu của các doanh nghiệp).

4. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn

Tổ chức vinh danh, khen thưởng các cá nhân điển hình có tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội: Thực hiện theo mức chi áp dụng đối với hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật quy định tại Nghị quyết số 256/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình

a) Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình 1062: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Chi tư vấn xác định, đặt hàng nhiệm vụ; tuyển chọn các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ; đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của Chương trình 1062: thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình 1062: Thực hiện theo Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

đ) Chi đoàn ra, đoàn vào: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

e) Chi mua sắm trang thiết bị văn phòng, sửa chữa tài sản phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình 1062: Thực hiện theo các quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

g) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Chương trình 1062: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

6. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ mười hai (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT/HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ĐT;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng



PHỤ LỤC
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 283/2019/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Hội đồng cấp tỉnh	Hội đồng cấp cơ sở
1.1	Chi Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ			
<i>a</i>	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ</i>	<i>Hội đồng</i>		
	Chủ tịch hội đồng		800.000	500.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		650.000	400.000
	Thư ký hành chính		250.000	150.000
	Đại biểu được mời tham dự		150.000	100.000
<i>b</i>	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	<i>01 phiếu nhận xét đánh giá</i>		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		250.000	150.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		400.000	250.000
1.2	Chi Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ			
<i>a</i>	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ</i>	<i>Hội đồng</i>		
	Chủ tịch hội đồng		1.200.000	600.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800.000	400.000
	Thư ký hành chính		250.000	120.000
	Đại biểu được mời tham dự		150.000	80.000
<i>b</i>	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	<i>01 phiếu nhận xét đánh giá</i>		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400.000	200.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		550.000	300.000
1.3	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ			
<i>a</i>	<i>Chi họp Hội đồng nghiệm thu</i>	<i>Nhiệm vụ</i>		
	Chủ tịch hội đồng		1.200.000	600.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800.000	400.000
	Thư ký hành chính		250.000	120.000
	Đại biểu được mời tham dự		150.000	80.000

<i>b</i>	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	<i>01 phiếu nhận xét đánh giá</i>		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400.000	200.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		550.000	300.000